

DỤNG CỤ THỬ MẪU BẠC WAK-AG

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Bạc ở trạng thái ion (Ag^+) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước xử lý.

Ứng Dụng :

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp

+ Ngành thủy hải sản

...



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-Ag

+ Code AS ONE: 6-8675-29

+ Vật phẩm đo: bạc

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu TBF

+ Thang đo: 0, 0,5, 1, 2, 5 mg/L trở lên

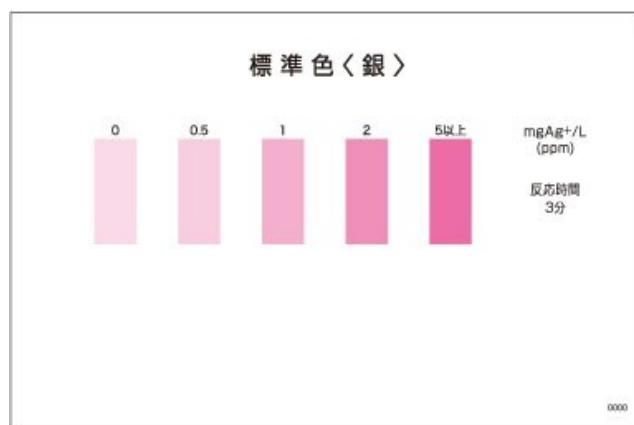
+ Thời gian đo: 3 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng : 130g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG THỬ MẪU NHÔM WAK-AL

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Dễ dàng đo nhôm ở trạng thái ion (Al^{3+}) trong nước mẫu như nước xử lý.

Ứng Dụng :

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp.

+ Ngành thủy hải sản .

...



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-AL

+ Code AS ONE: 6-8675-27

+ Vật phẩm đo: Nhôm

+ Số lần đo: 40

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu ECR

+ Thang đo: 0, 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1 mg/L

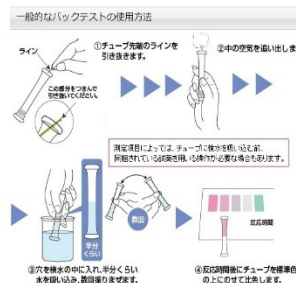
+ Thời gian đo: 1 phút

+ Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 túi bảo quản, 1 cốc đặc biệt, 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 160g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色〈アルミニウム〉 Standard Color 〈Aluminum〉



DỤNG CỤ THỬ MẪU VÀNG WAK-AU

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Vàng ở trạng thái ion (AuCl_4^-) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước xử lý.

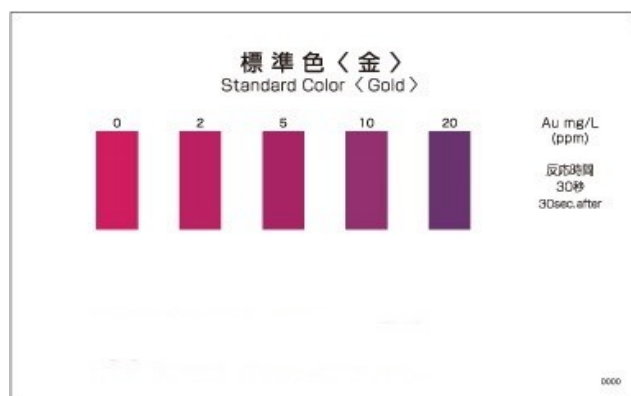
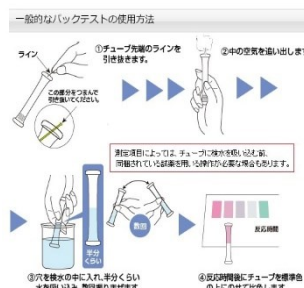
Ứng dụng :

- + Cho các nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản ,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: WAK-AU
- + Code AS ONE: 6-8675-34
- + Vật phẩm đo: vàng
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu Rhodamine B
- + Thang đo: 0, 2, 5, 10, 20 mg/L
- + Thời gian đo: 30 giây
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc chuyên dụng, 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU BORON WAK-B(C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Boron ở dạng borax (natri tetraborate) và axit boric có thể được đo trong thời gian ngắn bằng các thao tác đơn giản ở nhiều mẫu nước khác nhau, kể cả nước thải nhà máy.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-B(C)
- + Code AS ONE: 6-8675-69
- + Hạng mục đo lường: Boron (nồng độ cao)
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu Azomethine H
- + Thang đo: 0, 5, 10, 20, 50, 100 mg/L
- + Thời gian đo: 10 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lỏng), 1 túi bảo quản, 1 poly pipet (nhỏ), 1 poly pipet (lớn), 1 cốc chuyên dụng, Màu tiêu chuẩn (trong hộp) 1 tờ, Sử dụng 1 bản
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng : 240g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU BORON WAK-B

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Boron ở dạng borax (natri tetraborat) và axit boric có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy, nước máy, nước môi trường

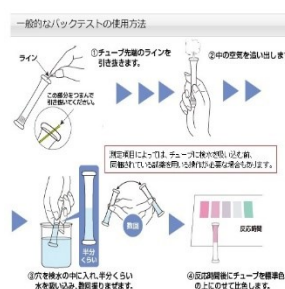
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-B
- + Code AS ONE: 6-8675-36
- + Vật phẩm đo lường: boron
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu Azomethine H
- + Thang đo: 0, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 30 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU BOD WAK-BOD

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Sản phẩm này sử dụng phương pháp oxy hóa thuốc tím và giá trị gần đúng của BOD (Nhu cầu oxy sinh hóa) có thể được ước tính ngay tại chỗ bằng phép đo màu trực quan.

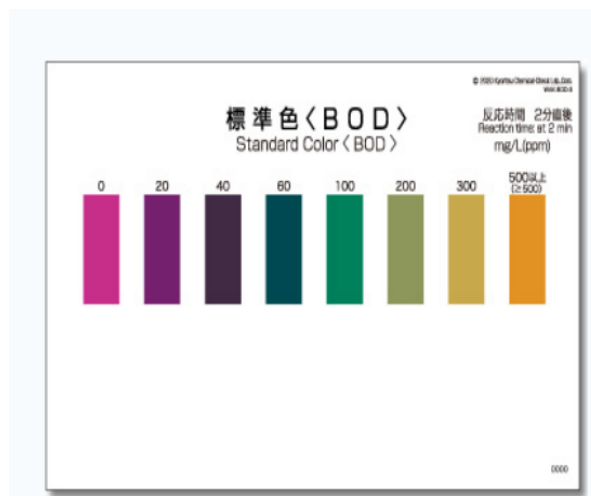
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-BOD
- + Code AS ONE: 64-4373-20
- + Hạng mục đo lường: BOD
- + Số lần đo: 50 lần
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Ước tính giá trị BOD bằng phương pháp so màu thuốc tím
- + Thang đo: 0, 20, 40, 60, 100, 200, 300, 500 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: Ngay sau 2 phút (10 đến 30°C)
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 115l × 170W × 70H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU CHLORIDE (200) WAK-CL(200)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Bộ dụng cụ WAK-Cl(200) cho phép kiểm tra nồng độ ion (CL-) trong nhiều mẫu khác nhau.

+ Ứng dụng :

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp

+ Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-Cl(200)

+ Code AS ONE: 6-8675-71

+ Vật phẩm đo: Clorua (200)

+ Số lần đo: 40

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

Nguyên lý đo: phương pháp so màu bạc nitrat

+ Thang đo: 100 trở xuống, khoảng 150, 200 mg/L trở lên

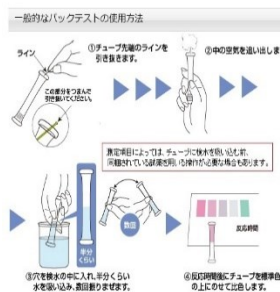
+ Thời gian đo: 10 giây

+ Nội dung: 40 ống (8 túi ép với 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lồng), 2 cốc đặc biệt, 1 bản sao sử dụng (có màu tiêu chuẩn)

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



Cl 濃度 (NaCl 濃度)	標準色
100mg/L以下 (170mg/L以下) → (こげ茶色)	
150mg/L付近 (250mg/L付近) → (薄茶色～灰色)	
200mg/L以上 (330mg/L以上) → (白く濁ります)	

DỤNG CỤ THỬ MẪU CHLORIDE (300) WAK-CL(300)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được ion clorua (Cl^-) trong mẫu nước.

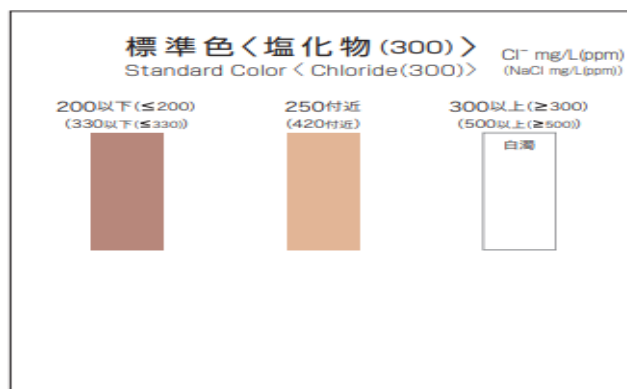
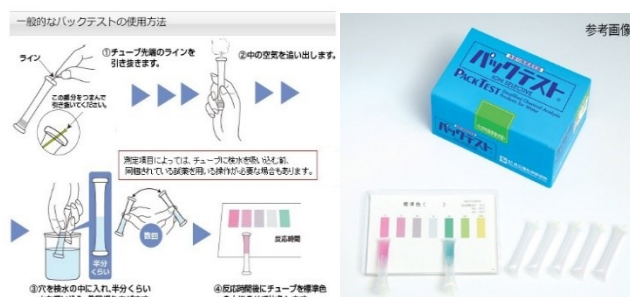
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-CL(300)
- + Code AS ONE: 6-8675-70
- + Vật phẩm đo: Clorua (300)
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu bạc nitrat
- + Thang đo: 200 trở xuống, khoảng 250, 300 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 10 giây
- + Nội dung: 40 ống (8 túi ép với 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lông), 2 cốc đặc biệt, 1 bản sao sử dụng (có màu tiêu chuẩn)
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng : 40g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU CHLORIDE THANG THẤP WAK-CL(D)

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được ion clorua (Cl^-) trong mẫu nước.

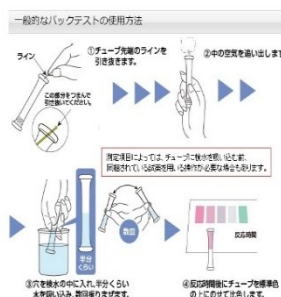
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-CL(D)
- + Code AS ONE: 6-8675-38
- + Mục đo lường: Clorua (nồng độ thấp)
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu bạc nitrat
- + Thang đo: 0, 2, 5, 10, 20, 50 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 1 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc chuyên dụng, 1 màu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色く塩化物(低濃度) Standard Color < Chloride (Low Range)



DỤNG CỤ THỬ MẪU DƯ LƯỢNG CHLORINE THANG CAO WAK-CLO(C)

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Bạn có thể dễ dàng đo nồng độ cao của tổng clo dư, là sự kết hợp giữa clo dư tự do và clo dư kết hợp trong nước mẫu.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-CLO(C)
- + Code AS ONE: 6-8675-39
- + Hạng mục đo lường: Clo dư (nồng độ cao)
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu kali iodide
- + Thang đo: 5, 10, 20, 30, 50, 100, 150, 200, 300, 600, 1000 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 10 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU DƯ LƯỢNG CHLORINE TỰ DO WAK-CLO·DP

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

- + Dễ dàng đo độ trong của nước.
- + Có thể thực hiện các phép đo lặp lại.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...

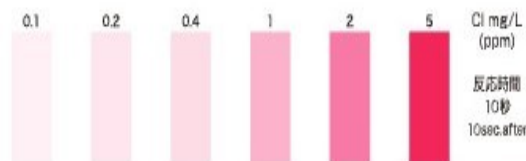


Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-CLO·DP
- + Code AS ONE: 6-8675-05
- + Hạng mục đo lường: Clo dư (phương pháp tự do/DPD)
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu DPD
- + Thang đo: 0,1, 0,2, 0,4, 1, 2, 5 mg/L
- + Thời gian đo: 10 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 1651 × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色〈残留塩素(遊離)〉 Standard Color 〈Residual Chlorine (Free)〉



DỤNG CỤ THỬ MẪU CHLORINE DIOXIDE CLO₂, WAK-CLO₂

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được clo dioxide (CLO₂) trong nước thử nghiệm như nước máy và nước hồ bơi.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
+ Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-CLO₂

+ Code AS ONE: 6-8675-53

+ Vật phẩm đo lường: Clo dioxide

+ Số lần đo: 40

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu Glycine và DPD

+ Thang đo: 0,2, 0,4, 0,6, 1, 2, 5, 10 mg/L

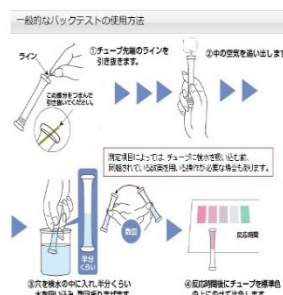
+ Thời gian đo: ngay sau 10 giây

+ Nội dung: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc chuyên dụng, 1 túi bảo quản, 1 màu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng.

+ Kích thước hộp: 170L × 115W × 70H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU CIANUA TỰ DO WAK-CN-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể đo xyanua tự do (ion xyanua) và xyanogen clorua trong nhiều loại mẫu nước, bao gồm nước thải nhà máy và nước môi trường, bằng các thao tác đơn giản

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp

+ Ngành thủy hải sản. ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-CN-2

+ Code AS ONE: 6-8675-87

+ Vật phẩm đo lường: Xyanua tự do

+ Số lần đo (lần): 40

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu axit 4-pyridinecarboxylic

+ Thang đo: 0,02 trở xuống, 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2 mg/L

+ Thời gian đo: 8 phút

+ Nội dung: 40 ống (8 túi ép màng chứa 5 ống), 40 thuốc thử K-1 (gói nhỏ), 1 cốc đặc biệt, 1 dao cắt, 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), luật sử dụng phần 1

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU COD THANG THẤP WAK-COD(D)-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

- + Có thể dễ dàng đo COD (Nhu cầu oxy hóa học) của mẫu nước như nước môi trường và nước uống.

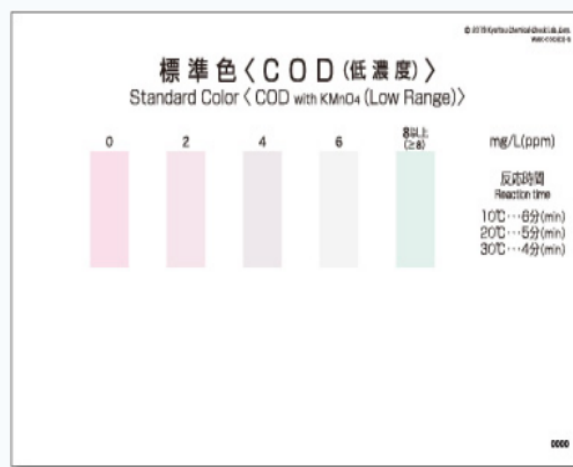
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-COD(D)-2
- + Code AS ONE: 62-9881-07
- + Đối tượng đo: COD (nồng độ thấp)
- + 50 lần đo
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp oxy hóa kali permanganat kiềm ở nhiệt độ phòng
- + Thang đo: 0, 2, 4, 6, 8 trở lên mg/L
- + Thời gian đo: 5 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU COD THANG CAO WAK-COD(H)-2

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Dễ dàng đo COD (nhu cầu oxy hóa học) của nước thải nhà máy, nước xử lý, v.v.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp

+ Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-COD(H)-2

+ Code AS ONE: 62-9881-08

+ Hạng mục đo: COD (250)

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: phương pháp oxy hóa kali permanganat kiềm ở nhiệt độ phòng

+ Thang đo: 0, 30, 60, 120, 200, 250 mg/L trở lên

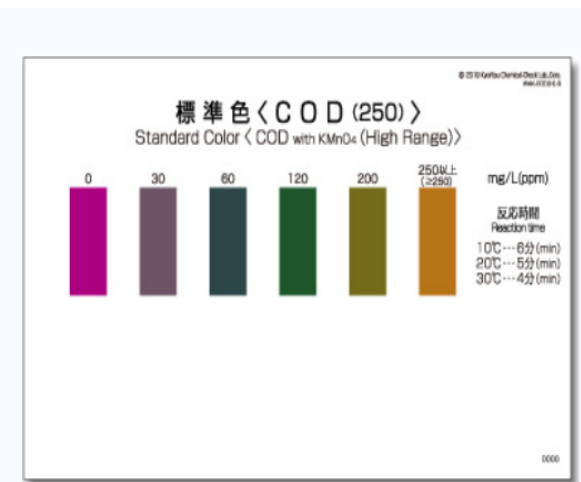
+ Thời gian đo: 5 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 170L × 115W × 70H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU COD WAK-COD-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Dễ dàng đo COD (nhu cầu oxy hóa học) của nước môi trường, nước thải công nghiệp, v.v.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
+ Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-COD-2

+ Code AS ONE: 62-9881-06

+ Hạng mục đo: COD

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: phương pháp oxy hóa kali permanganat kiềm ở nhiệt độ phòng

+ Thang đo: 0, 5, 10, 13, 20, 50, 100 mg/L

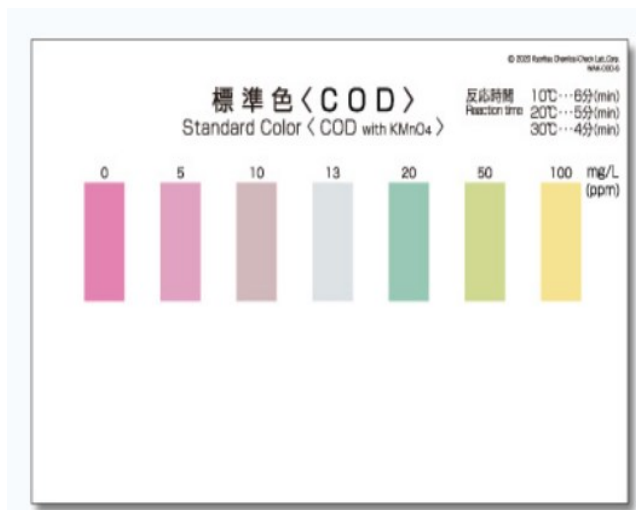
+ Thời gian đo: 5 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 170L × 115W × 70H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU COD THANG CAO WAK-COD-WR

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Sản phẩm này có thể đo COD của nước sông và nước thải công nghiệp. Tuy nhiên, nó hầu như không phản ứng với dầu hoặc các chất rắn, vì vậy hãy cẩn thận khi sử dụng nó để xử lý nước thải nhà máy.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-COD-WR
- + Code AS ONE: 63-7895-52
- + Số lần đo: 50 lần
- + Nguyên lý đo: phương pháp oxy hóa kali permanganat kiềm ở nhiệt độ phòng
- + Thang đo:
 - Sau 30 giây: 0, 10, 100, 500, 1.000, 2.000, 10.000 mg/L trở lên
 - 1 phút: 0, 10, 100, 300, 500, 800, 1.000 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 30 giây - 60 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 170l × 115W × 70H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU CHROMINUM TỔNG WAK-CR-T

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được tổng lượng crom (crom hóa trị ba và crom hóa trị sáu) trong nước thử nghiệm như nước thải nhà máy.

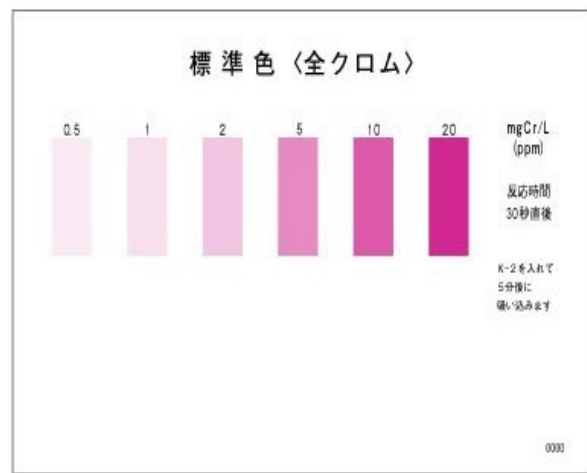
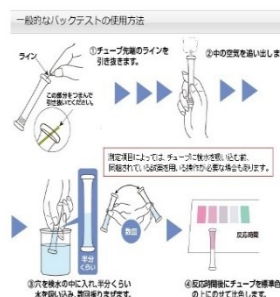
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản. ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-Cr • T
- + Code AS ONE: 6-8675-52
- + Mục đo lường: tổng crom
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp đo màu oxy hóa và diphenylcarbazine
- + Thang đo: 0,5, 1, 2, 5, 10, 20 mg/L
- + Thời gian đo: 5,5 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lỏng), 40 thuốc thử K-2 (gói nhỏ), 1 polypipette (nhỏ), 1 sách polypipette (lớn), 1 túi bảo quản, 1 Cốc đặc biệt, 1 dao cắt, 1 màu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 250 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU CHROMINUM WAK-CR6

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Bạn có thể dễ dàng đo crom hóa trị sáu trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-Cr6+
- + Code AS ONE: 6-8675-06
- + Hạng mục đo lường: Crom hóa trị sáu
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu diphenylcarbazide
- + Thang đo: 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2 mg/L
- + Thời gian đo: 2 phút
- + 6 Bộ sản phẩm gồm: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu chuẩn, 1 hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色〈6価クロム〉



DỤNG CỤ THỬ MẪU CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT WAK-CS

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Chất hoạt động bề mặt cation trong mẫu nước có thể được đo bằng các thao tác đơn giản.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp

+ Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-CS

+ Code AS ONE: 6-8675-80

+ Mục đo lường: chất hoạt động bề mặt cation

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu nhôm ECR

+ Thang đo: 0, 5, 10, 20, 50 mg/L trở lên

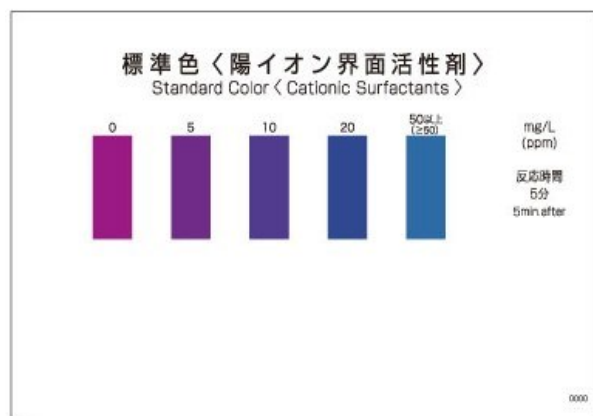
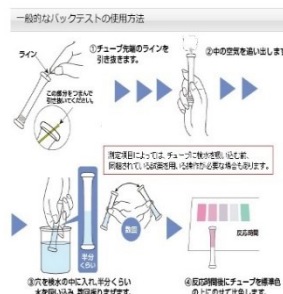
+ Thời gian đo: 5 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 150 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU ĐỒNG WAK-CU

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

- + Có thể dễ dàng đo được đồng ở trạng thái ion (Cu^{+} + Cu^{2+}) trong nước thử nghiệm như nước thải nhà máy và nước máy.

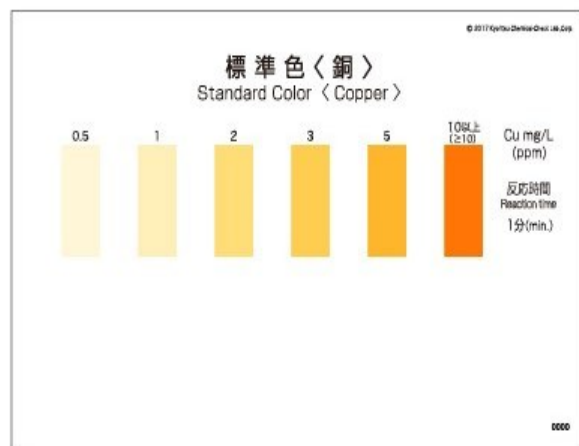
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-CU
- + Code AS ONE: 6-8675-14
- + Hạng mục đo lường: Đồng
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu tẩmcuproine
- + Thang đo: 0,5, 1, 2, 3, 5, 10 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 1 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU ĐỒNG (DDTC) WAK-CuM-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo đồng ở trạng thái ion (Cu^{2+}) trong nhiều loại nước thử nghiệm khác nhau, kể cả nước thải nhà máy (tiêu chuẩn nước thải thống nhất: 3mg/L). Đặc biệt, nó có thể đo các ion hóa trị hai kết hợp với EDTA, lý tưởng cho việc đo nước thải mạ đồng hóa học, v.v.

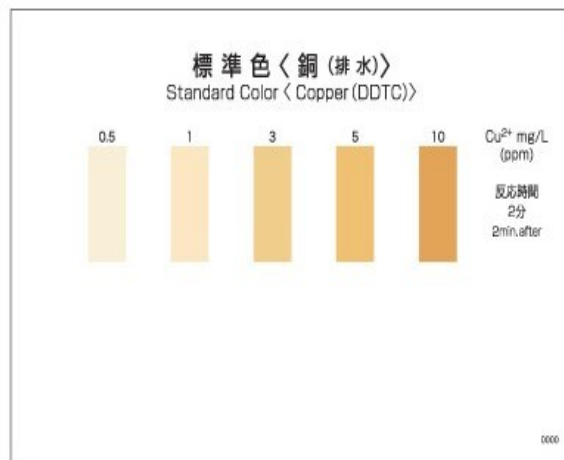
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-CuM-2
- + Code AS ONE: 6-8675-92
- + Hạng mục đo lường: Đồng (DDTC)
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu DDTC
- + Thang đo: 0,5, 1, 3, 5, 10, 20 mg/L
- + Thời gian đo: 2 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép với 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản sao sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU FLORIDE TỰ DO WAK-F

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

- + Nó phù hợp để thử nghiệm nước có ít chất cặn tồn tại như chất chiết xuất được chưng cất và nước tự nhiên.
- + Có thể dễ dàng đo được flo ở trạng thái ion (F^-) trong mẫu nước.

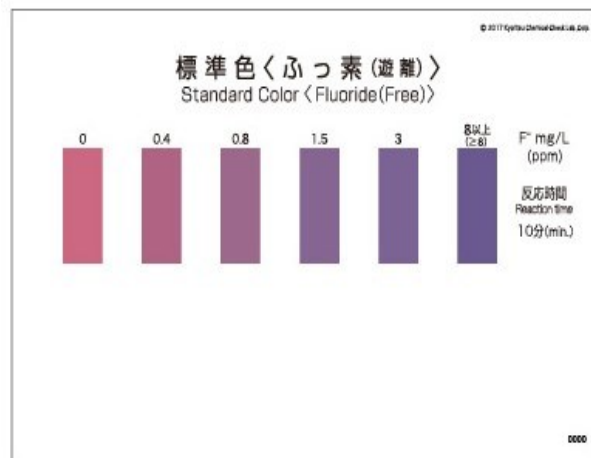
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-F
- + Code AS ONE: 6-8675-22
- + Vật phẩm đo: Fluorine (tự do)
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu phức hợp Lanthanum-alizarin
- + Thang đo: 0, 0,4, 0,8, 1,5, 3, 8 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 10 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), túi bảo quản, 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU SẮT THANG THẤP WAK-FE(D)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được sắt ở trạng thái ion (Fe^{2+}/Fe^{3+} = sắt hòa tan) trong nước thử nghiệm như nước máy.

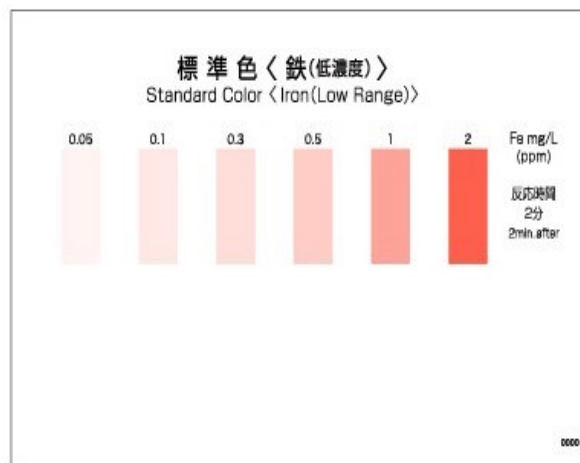
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-FE(D)
- + Code AS ONE: 6-8675-11
- + Vật phẩm đo: Sắt (nồng độ thấp)
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp đo màu và khử màu Bathophenanthroline
- + Thang đo: 0,05, 0,1, 0,3, 0,5, 1, 2 mg/L
- + Thời gian đo: 2 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU SẮT WAK-FE

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Sắt ở trạng thái ion (Fe^{2+}/Fe^{3+} = sắt hòa tan) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

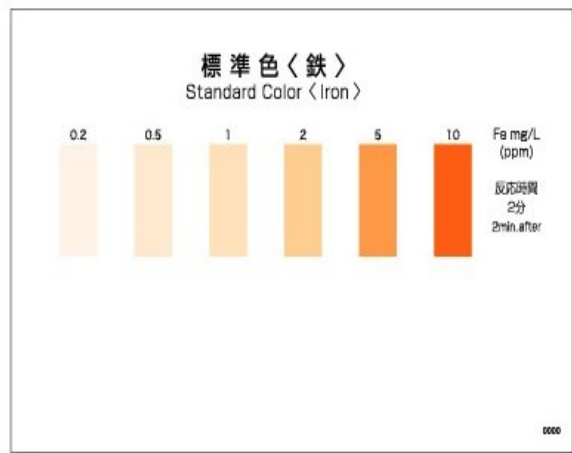
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-FE
- + Code AS ONE: 6-8675-10
- + Vật phẩm đo: Sắt
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp khử và đo màu O-phenanthroline
- + Thang đo: 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 2 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU Sodium Chlorite (Low Range) WAK-NaClO₂(D)

Maker: Kyoritsu

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Có thể đo được natri clorit trong mẫu nước.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp

+ Ngành thủy hải sản, ...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-NaClO₂(D)

+ Code AS ONE: 6-8675-85

+ Vật phẩm đo: Natri clorit (nồng độ thấp)

+ Số lần đo: 40

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu kali iodide và DPD

+ Thang đo: 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L

+ Thời gian đo: 1 phút

+ Nội dung: 40 ống (8 túi màng chứa 5 ống), 40 thuốc thử K-1 (gói nhỏ), 1 thuốc thử K-2 (lồng), 1 thuốc thử K-3 (lồng), 1 cốc đặc biệt, 1 dao cắt, 1 hộp bảo quản túi đựng, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 170l × 115W × 70H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色〈亜塩素酸ナトリウム(低濃度)〉
Standard Color 〈 Sodium Chlorite (Low Range) 〉



DỤNG CỤ THỬ MẪU NATRI CLORIT NACLO2 WAK-NACLO2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

- + Có thể đo được natri clorit trong mẫu nước.

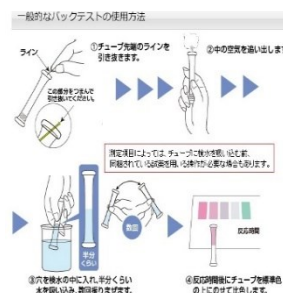
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp
- + Ngành thủy hải sản, ...

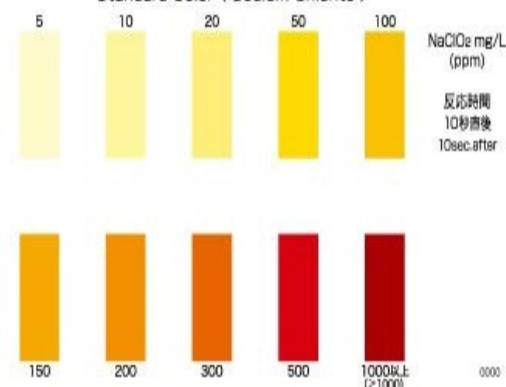


Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-NaClO₂
- + Code AS ONE: 6-8675-82
- + Vật phẩm đo lường: Natri clorit
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu kali iodide
- + Thang đo: 5, 10, 20, 50, 100, 150, 200, 300, 500, 1000 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 10 giây
- + Nội dung: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc chuyên dụng, 1 túi bảo quản, 1 màu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng.
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色〈亜塩素酸ナトリウム〉 Standard Color < Sodium Chlorite >



DỤNG CỤ THỬ MẪU NITRITE (HIGH RANGE) WAK-NO2(C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

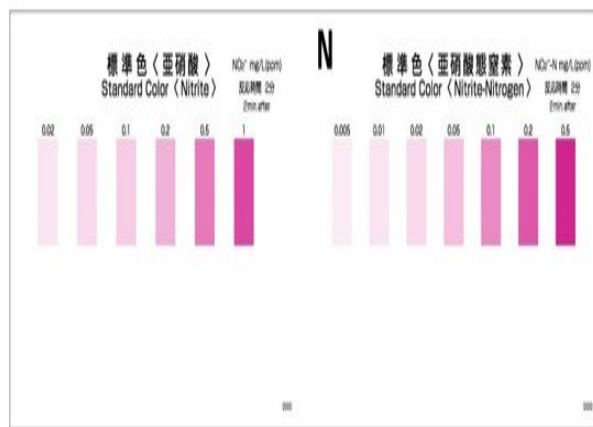
+ Bạn có thể dễ dàng đo nitrit ion hóa (NO_2^-) và nitro nitrit ($\text{NO}_2^- \rightarrow \text{N}$) trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-NO2
- + Code AS ONE: 6-8675-12
- + Hạng mục đo lường: Nitrit/nitrit nito
- + Số lần đo: 50
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu naphthylethylenediamine
- + Thang đo: <Ion nitrat> 0,02, 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1 mg/L
- <Nitro nito> 0,005, 0,01, 0,02, 0,05, 0,1, 0,2, 0,5 mg/L
- + Thời gian đo: 2 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU NITRATE (HIGH RANGE) WAK-NO3 (C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Axit nitric và nitơ nitrat (NO_3^{--}N) ở trạng thái ion (NO_3^-) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-NO3(C)

+ Code AS ONE: 6-8675-42

+ Hạng mục đo lường: Axit nitric (nồng độ cao) / Nitrat nitơ (nồng độ cao)

+ Số lần đo: 50

+ Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: phương pháp giảm thiểu và biến đổi dầu mỡ

+ Thang đo: <Ion nitrat> 90, 225, 450, 900, 2250, 4500 mg/L

<Nitơ nitrat> 20, 50, 100, 200, 500, 1000 mg/L

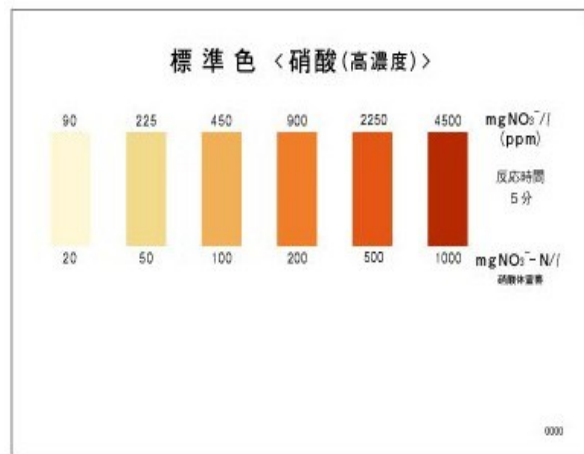
+ Thời gian đo: 5 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 150 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU NITRATE WAK-NO3

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Axit nitric và nitơ nitrat (NO_3^{--}N) ở trạng thái ion (NO_3^-) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

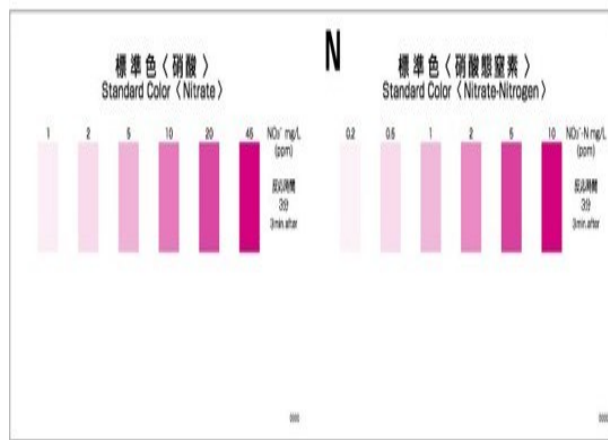
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-NO3
- + Code AS ONE: 6-8675-15
- + Hạng mục đo lường: Axit nitric/nitơ nitrat
- + Số lần đo: 50
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp khử và đo màu naphthylethylenediamine
- + Thang đo: <Ion nitrat> 1, 2, 5, 10, 20, 45 mg/L
<Nitơ nitrat> 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 3 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 150 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU NITƠ TỔNG TRONG NƯỚC WAK-TNI-3

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được tổng giá trị của nitơ nitrat, nitơ nitrit và nitơ amoni trong mẫu nước như nước thải nhà máy và bể tự hoại.

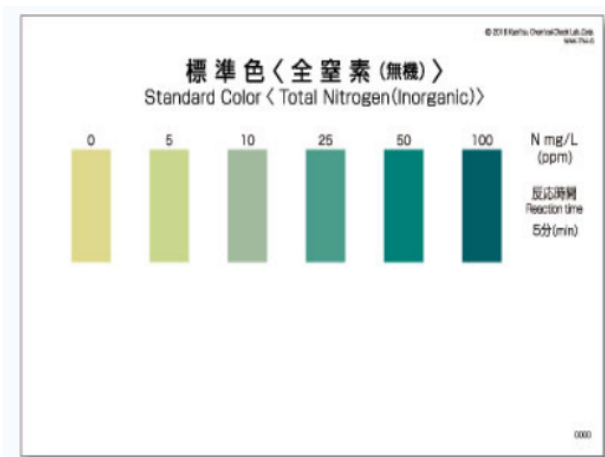
Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
+ Ngành thủy hải sản,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-TN-i-3
- + Code AS ONE: 62-9881-17
- + Hạng mục đo lường: Tổng nitơ (vô cơ)
- + Số lần đo: 40
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp đo màu xanh khử và indophenol xanh
- + Thang đo: 0, 5, 10, 25, 50, 100 mg/L
- + Thời gian đo: 20 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lỏng), 40 thuốc thử K-2 (gói nhỏ), 1 polypipette (nhỏ), 1 sách polypipette (lớn), 1 túi bảo quản, 1 Cốc đặc biệt, 1 dao cắt, 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 150 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Fe²⁺ (D)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Nó có thể dễ dàng đo sắt ở trạng thái ion hóa trị hai (Fe²⁺) trong nước thử nghiệm như nước thải nhà máy và nước môi trường.

Ứng dụng:

+ Cho các nhà máy công nghiệp, xí nghiệp, trường học

+ Ngành thủy hải sản...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: WAK-Fe²⁺ (D)

+ Code AS ONE: 6-8675-09

+ Mục đo lường: Sắt hóa trị hai

+ Số lần đo: 50

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu O-phenanthroline

+ Thang đo: 0,1, 0,2, 0,5, 0,8, 1,2, 2,5 mg/L

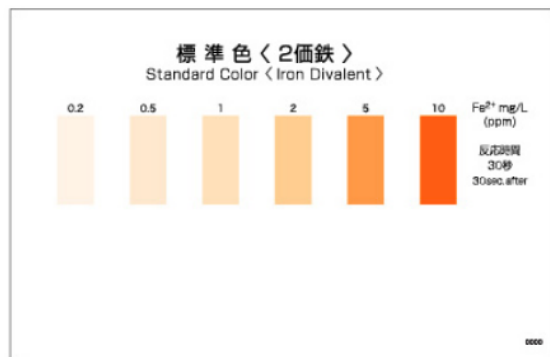
+ Thời gian đo: 30 giây

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép với 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sao sử dụng

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Khối lượng: 130g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Fe²⁺ **Maker: Kyoritsu**



Đặc điểm:

+ Nó có thể dễ dàng đo sắt ở trạng thái ion hóa trị hai (Fe^{2+}) trong nước thử nghiệm như nước thải nhà máy và nước môi trường.

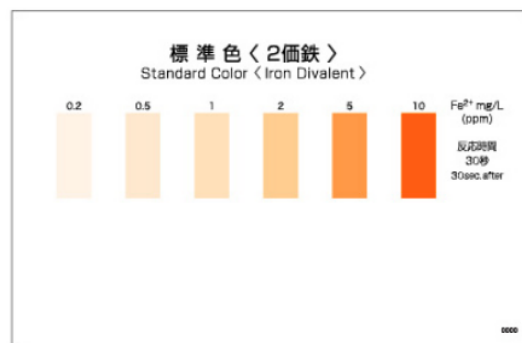
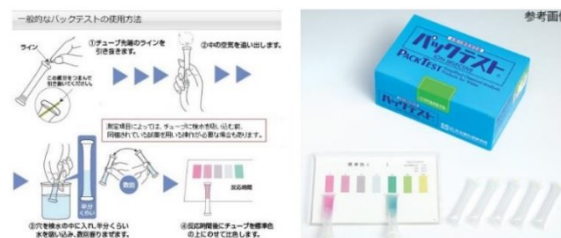
Ứng dụng:

- + Cho các nhà máy công nghiệp, xí nghiệp.
- + Ngành thủy hải sản...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: WAK-Fe²⁺
- + Code AS ONE: 6-8675-08
- + Mục đo lường: Sắt hóa trị hai
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu O-phenanthroline
- + Thang đo: 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 30 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép với 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sao sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863
- + Kích thước: 165 x 110 x 65 mm
- + Khối lượng: 130g





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LATA

76 Đường số 37, P. AN PHÚ, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM

Tel: (0084) 28 7308 1102 Website: lata.vn

DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Fe3+

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Sắt ion hóa hóa trị ba (Fe^{3+}) trong nước mẫu có thể được đo bằng các thao tác đơn giản.

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, xí nghiệp, trường hợp

+ Ngành thủy hải sản



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-Fe3+

+ Code AS ONE: 6-8675-84

+ Mục đo lường : Sắt hóa trị ba

+ Số lần đo: 50

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu axit Sulfosalicylic

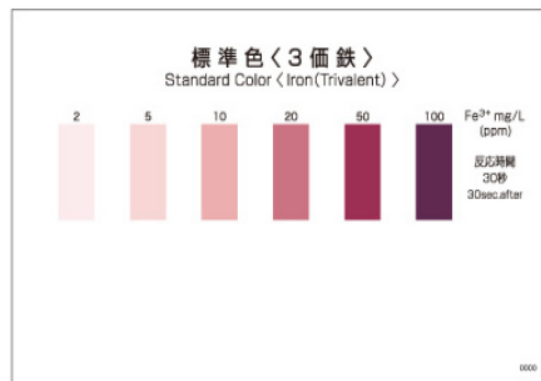
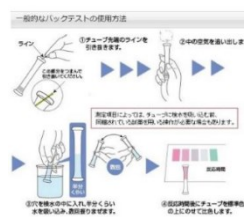
+ Thang đo: 2, 5, 10, 20, 50, 100 mg/L

+ Thời gian đo: 30 giây

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép với 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sao sử dụng

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863

+ Kích thước: 115 x 170 x 70 mm



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-FOR

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Formaldehyde (HCHO) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước xử lý.

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, xí nghiệp, trường học

+ Ngành thủy hải sản

...



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-FOR

+ Code AS ONE: 6-8675-26

+ Mục đo lường : axit pH8,3

+ Số lần đo: 40

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu MBTH

+ Thang đo: 0, 0,1, 0,2, 0,3, 0,5, 1, 2 mg/L

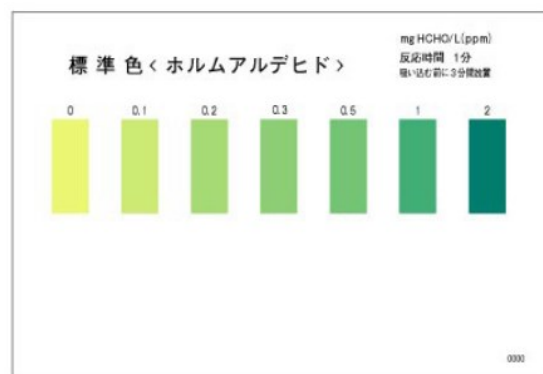
+ Thời gian đo: 4 phút

+ Nội dung: 40 ống (8 túi ép màng chứa 5 ống), 40 thuốc thử K-1 (gói nhỏ), 1 cốc đặc biệt, 1 dao cắt, 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng.

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863

+ Kích thước: 115 x 170 x 70 mm

+ Trọng lượng: 140g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-GLU

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Sử dụng phương pháp enzyme, có thể đo glucose (glucose) trong nhiều loại mẫu khác nhau.

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm, bia..

+ Ngành thủy hải sản,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-GLU

+ Code AS ONE: 6-8675-89

Vật phẩm đo: Glucose

Số lần đo (lần): 40

Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

Nguyên lý đo: Phương pháp so màu 4-aminoantipyrine sử dụng enzyme

+ Thang đo: 0, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2 mg/100mL 0, 1, 2, 5, 10, 20 mg/L

+ Thời gian đo: 10 phút

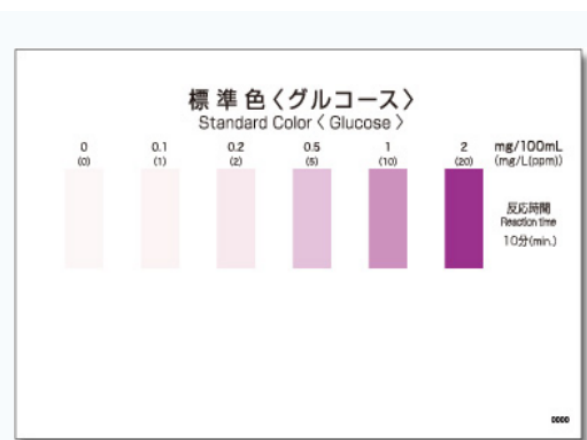
+ Nội dung: 40 ống (8 túi ép trong đó có 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Quy cách: 40 test/hộp

+ Kích thước: 115 x 170 x 70 mm

+ Khối lượng: 130g

Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-H2O2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Hydrogen peroxide có thể được đo trong quá trình phát hiện như kiểm tra dư lượng trong các nhà máy thực phẩm.

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy thực phẩm.

+ Ngành thủy hải sản,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: WAK-H2O2

+ Code AS ONE: 6-8675-28

+ Vật phẩm đo lường: Hydrogen peroxide

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu 4-aminoantipyrine sử dụng enzyme

+ Thang đo: 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L

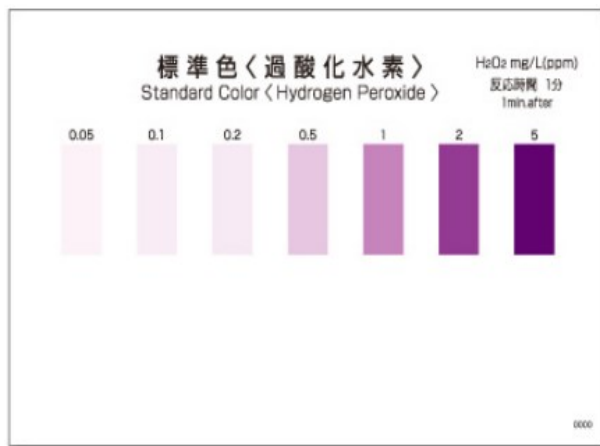
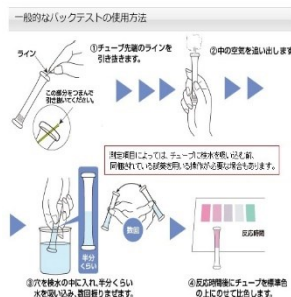
+ Thời gian đo: 1 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Trọng lượng: 140g

Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-HYD

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo hydrazine (N_2H_4) [ion hydrazinium ($N_2H_5^+$)] trong nước nổi hơi, nước xử lý, v.v.

+ Trước khi lấy mẫu nước vào ống, cần vận hành bằng thuốc thử K-1 đi kèm..

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp,

+ Ngành thủy hải sản



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-HYD

+ Code AS ONE: 6-8675-25

+ Mục đo lường: hydrazine

+ Số lần đo: 40

+ Nguyên lý đo: phương pháp so màu p-dimethylaminobenzaldehyde

+ Thang đo: 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2 mg/L

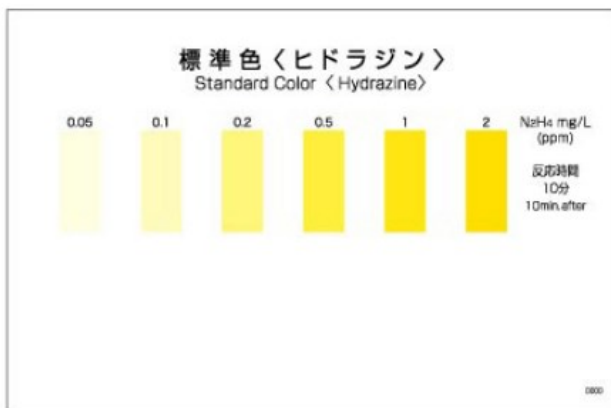
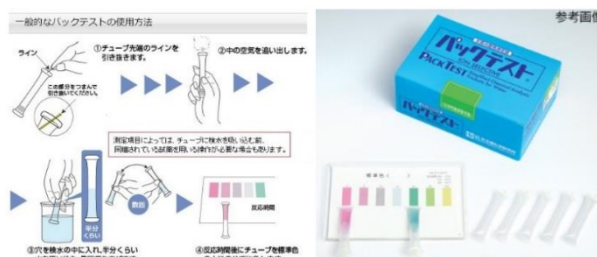
+ Thời gian đo: 10 phút

+ Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc chuyên dụng, 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863.

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Trọng lượng: 140g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-MAL

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Độ kiềm M (tổng độ kiềm) trong mẫu nước có thể được đo mà không cần chuẩn độ. Nó rất hữu ích cho việc quản lý nồi hơi nhằm mục đích ngăn ngừa cáu cặn, quản lý quá trình trung hòa và xử lý đông tụ, khảo sát môi trường nước, v.v.

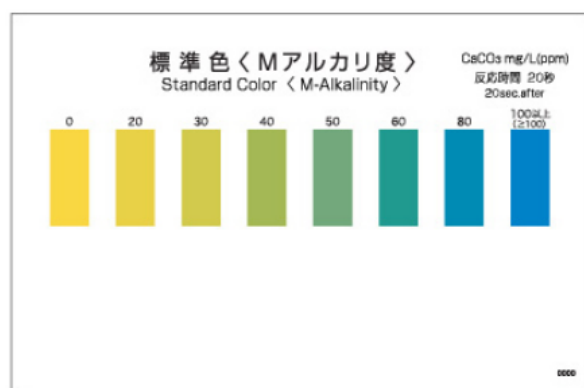
Ứng Dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp,
- + Ngành thủy hải sản



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-MAL
- + Code AS ONE: 6-8675-86
- + Mục đo lường : Độ kiềm M
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp đo dung lượng đệm bằng chỉ thị pH
- + Thang đo: 0, 20, 30, 40, 50, 60, 80, 100 trở lên CaCO₃ mg/L
- + Thời gian đo: 20 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 cốc đặc biệt, 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863
- + Kích thước: 115 x 165 x 70 mm
- + Trọng lượng: 120g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Me

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ 1-(2-Pyridylazo)-2-naphthol (PAN) và nhiều kim loại tạo thành phức chất và sử dụng tính chất phát triển màu giống nhau. Nếu chủ yếu bao gồm đồng, kẽm, mangan, niken hoặc cadmium, nó sẽ chuyển sang màu đỏ và bạn có thể kiểm tra sự hiện diện hay vắng mặt của năm kim loại này cùng một lúc.

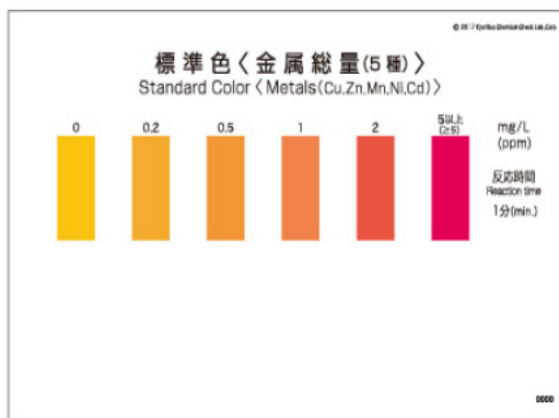
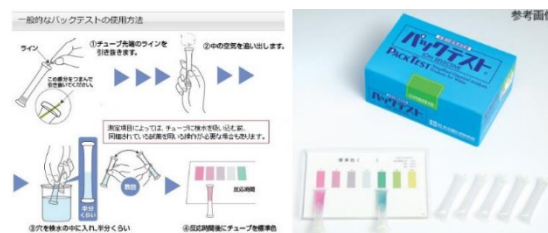
Ứng Dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học,
- + Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-Me
- + Code AS ONE: 6-8675-73
- + Mục đo lường : Tổng lượng kim loại (5 loại)
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu PAN
- + Thang đo: 0, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 1 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863
- + Kích thước: 165 x 110 x 65 mm
- + Trọng lượng: 150g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Mg-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Magiê ở trạng thái ion có thể dễ dàng đo được trong nước uống, nước nông nghiệp, v.v..

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học,

+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-Mg-2

+ Code AS ONE: 62-9881-18

+ Mục đo lường : Độ cứng Magiê/Magie

+ Số lần đo: 50

+ Nguyên lý đo: phương pháp so màu vàng titan

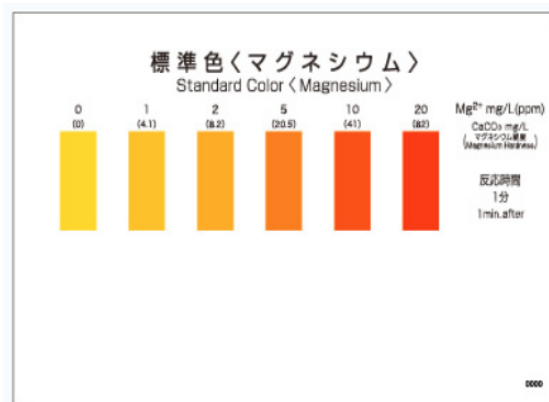
+ Thang đo: <Magie> 0, 1, 2, 5, 10, 20 mg/L
<Độ cứng magie> 0, 4.1, 8.2, 20.5, 41, 82 mg/L

+ Thời gian đo: 1 Phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Trọng lượng: 130g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Mn

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Mangan ở trạng thái ion hóa trị hai đến hóa trị bảy có thể dễ dàng đo được trong nước thử nghiệm như nước thải nhà máy và nước môi trường.

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...

+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-Mn

+ Code AS ONE: 6-8675-20

+ Mục đo lường : Mangan

+ Số lần đo: 50

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu định kỳ kali

+ Thang đo: 0,5, 1, 2, 5, 10, 20 mg/L

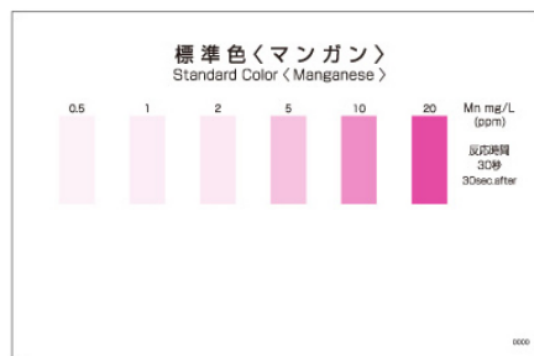
+ Thời gian đo: 1 Phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Trọng lượng: 130g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Mo

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo molybden hóa trị sáu trong nhiều mẫu khác nhau như nước làm mát bộ tản nhiệt..

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...

+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-Mo

+ Code AS ONE: 6-8675-74

+ Mục đo lường : Molybden

+ Số lần đo: 50

+ Nguyên lý đo: phương pháp catechol cải tiến

+ Thang đo: 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500 mg/L

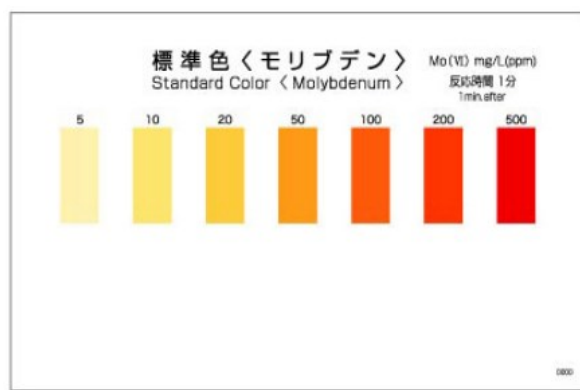
+ Thời gian đo: 1 Phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Trọng lượng: 130g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-NH₄(C)-4

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được các ion amoni và nitơ amoni trong mẫu nước như nước thải nhà máy và bể tự hoại.

Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...

+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

+ Model: WAK-NH₄(C)-4

+ Code AS ONE: 62-9881-16

+ Mục đo lường : Amoni (nước thải)/Nitơ amoni (nước thải)

+ Số lần đo: 50

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu xanh Indophenol

+ Thang đo: <Ion amoni> 0, 0,5, 1, 2, 5, 10, 20 trở lên mg/L <Amoni nitơ> 0, 0,5, 1, 2, 5, 10, 20 trở lên mg/L

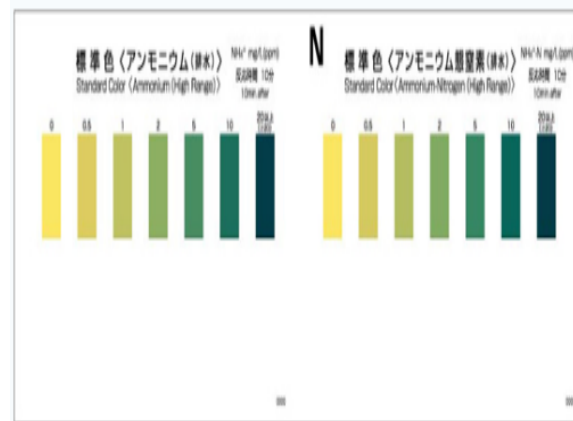
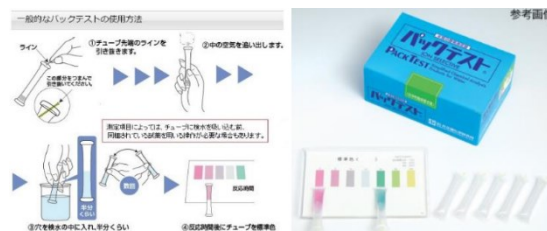
+ Thời gian đo: 10 Phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước: 165 x 110 x 65 mm

+ Trọng lượng: 150g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-NH4-4

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Các ion amoni và nitơ amoni có thể được đo dễ dàng trong nước thử nghiệm như nước môi trường, nước uống và nước xử lý.

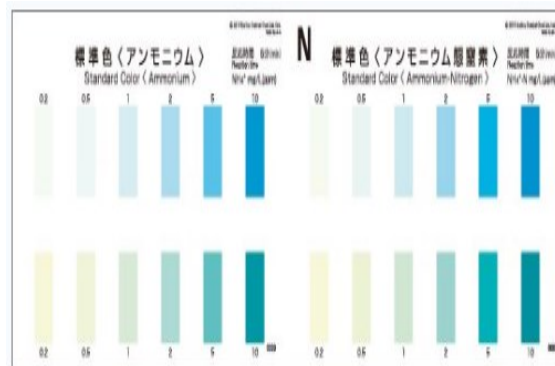
Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...
+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-NH4-4
- + Code AS ONE: 62-9881-13
- + Mục đo lường : Amoni/Nitơ amoni
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu xanh Indophenol
- + Thang đo: <Ion amoni> 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
<Amoni nitơ> 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 5 Phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước: 165 x 110 x 65 mm
- + Trọng lượng: 180g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Ni (D)

Maker: Kyoritsu

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Niken (Ni^{2+}) ở trạng thái ion hóa trị hai có thể được đo bằng các thao tác đơn giản trong nhiều mẫu nước khác nhau, bao gồm cả nước thải nhà máy..

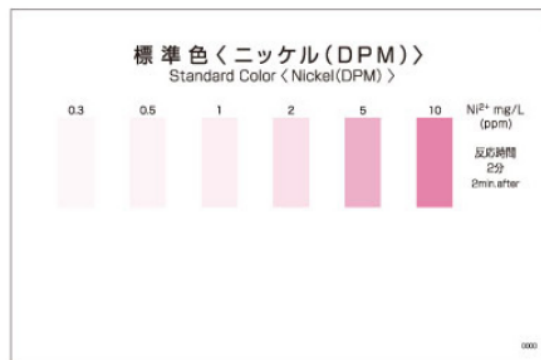
Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...
+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-Ni (D)
- + Code AS ONE: 6-8675-75
- + Mục đo lường : Niken (DPM)
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu Nioxime
- + Thang đo: 0,3, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 2 Phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép với 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sao sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước: 165 x 110 x 65 mm
- + Trọng lượng: 140g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-Ni

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo niken ở trạng thái ion (Ni^{2+}) trong mẫu nước như nước thải nhà máy.

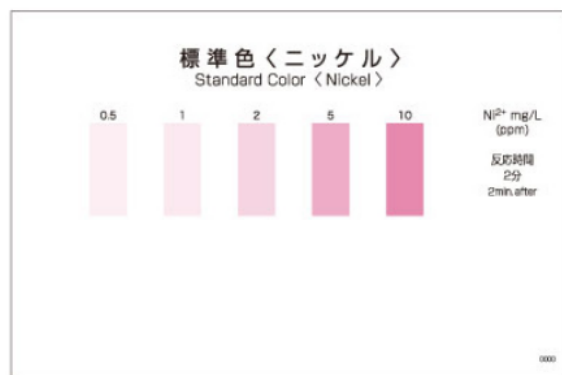
Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...
+ Ngành thủy hải sản..



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-Ni
- + Code AS ONE: 6-8675-13
- + Mục đo lường : Niken
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu dimethylglyoxime
- + Thang đo: 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 1 Phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước: 165 x 110 x 65 mm
- + Trọng lượng: 140g



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-NO2(C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Nitrit (NO_2^-) và nitơ nitrit (NO_2^{--}N) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy.

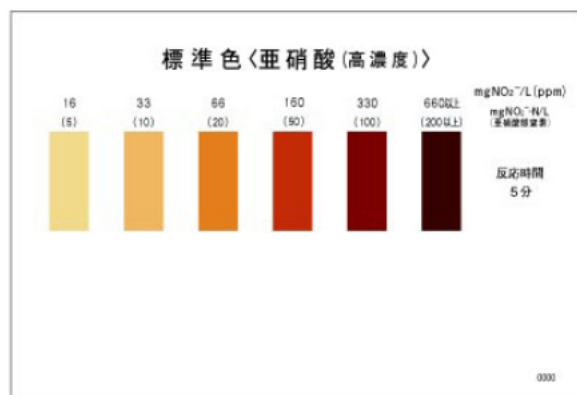
Ứng Dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, trường học...
+ Ngành thủy hải sản...



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-NO2(C)
- + Code AS ONE: 6-8675-41
- + Mục đo lường : Nitrit (nồng độ cao) / Nitrite nitơ (nồng độ cao)
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp biến tính mō
- + Thang đo: <Ion nitrat> 16, 33, 66, 160, 330, 660 mg/L trở lên
- <Nitơ nitơ> 5, 10, 20, 50, 100, 200 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 5 Phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước: 165 x 110 x 65 mm



DỤNG CỤ THỬ MẪU WAK-PAL

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Metacresol Purple, chất chỉ thị pH, được sử dụng làm thuốc thử chính, giúp đo dễ dàng và trực quan độ kiềm P (mức tiêu thụ axit (pH 8,3)) trong nước mẫu mà không cần chuẩn độ.

+ Hữu ích cho việc quản lý nước lò hơi và kiểm soát nồng độ các hóa chất có tính kiềm như chất tẩy rửa.

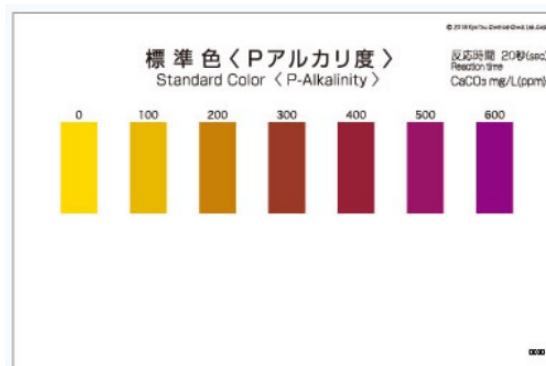
Ứng Dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp,
- + Ngành thủy hải sản



Thông số kỹ thuật:

- + Model: WAK-PAL
- + Code AS ONE: 63-1274-29
- + Mục đo lường : axit pH8,3
- + Số lần đo: 50
- + Nguyên lý đo: Phương pháp đo dung lượng đệm bằng chỉ thị pH
- + Thang đo: 0, 100, 200, 300, 400, 500, 600, CaCO₃
- + Thời gian đo: 20 giây
- + Kích thước: 115 x 170 x 70 mm
- + Trọng lượng: 140g



DỤNG CỤ THỬ MẪU pH-BCG WAK-BCG **Maker: Kyoritsu**



Đặc điểm:

+ Thích hợp để đo mưa axit, nước giếng đệm yếu, nước máy, nước suối, nước sông hồ, nước mưa, v.v.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-BCG

+ Code AS ONE: 6-8675-03

Hạng mục đo: pH-BCG (đối với mưa axit)

Số lần đo: 50

Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu sử dụng chất chỉ thị pH phát triển màu

Thang đo: pH 3.6, 3.8, 4.0, 4.2, 4.4, 4.6, 4.8, 5.0, 5.2, 5.4, 5.6, 5.8, 6.0, 6.2

Thời gian đo: 20 giây

Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU pH-BTB WAK-BTB

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Thích hợp để đo nước giếng, nước máy, nước suối, nước sông, hồ, nước mưa, v.v., những loại có đặc tính đậm yếu.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-BTB
- + Code AS ONE: 6-8675-02
- + Vật phẩm đo: pH-BTB
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu sử dụng chất chỉ thị pH phát triển màu
- + Thang đo: 5.8, 6.0, 6.2, 6.4, 6.6, 6.8, 7.0, 7.2, 7.4, 7.6, 7.8, 8.0 trở lên
- + Thời gian đo: 20 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép với 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản sao sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU OZONE WAK-O3

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Ozone có thể dễ dàng đo được trong quá trình phát hiện như kiểm tra dư lượng trong các nhà máy thực phẩm.

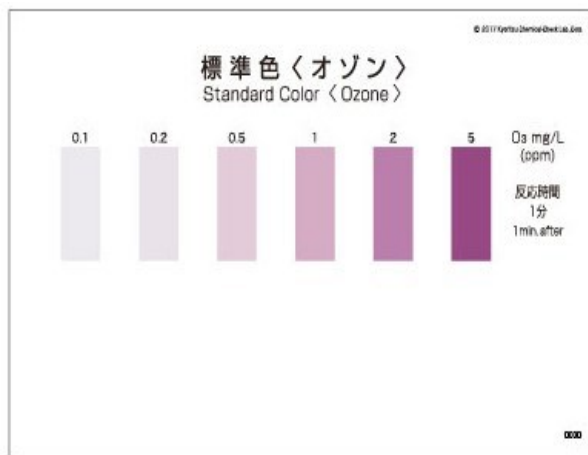
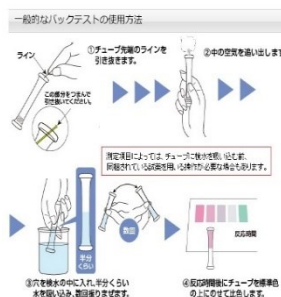
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-O3
- + Code AS ONE: 6-8675-43
- + Hạng mục đo lường: Ozone
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu 4-aminoantipyrine sử dụng enzyme
- + Thang đo: 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L
- + Thời gian đo: 1 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU PALLADIUM WAK-PD

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Palladium (Pd^{2+}) ở trạng thái ion có thể được đo bằng các thao tác đơn giản trong nhiều mẫu nước khác nhau, bao gồm nước thải nhà máy và nước xử lý.

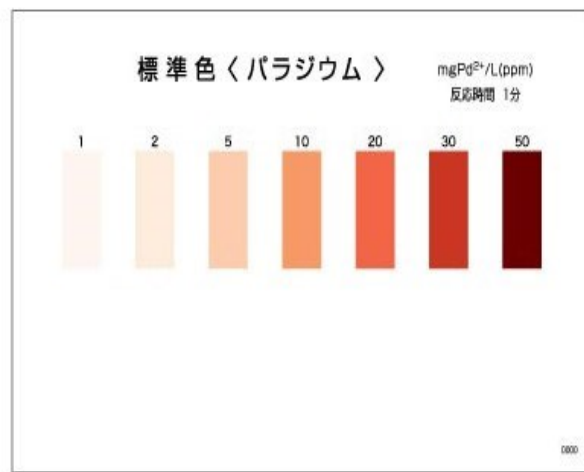
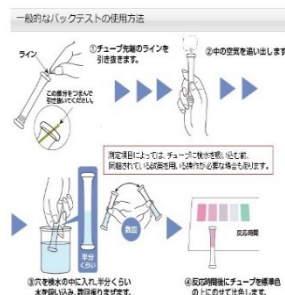
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-Pd
- + Code AS ONE: 6-8675-76
- + Vật phẩm đo lường: Palladium
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu kali iodide
- + Thang đo: 1, 2, 5, 10, 20, 30, 50 mg/L
- + Thời gian đo: 1 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU pH WAK-pH

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Nó phù hợp để đo nước giếng, nước máy, nước suối, nước sông, nước hồ, nước mưa,... có đặc tính đậm yếu.

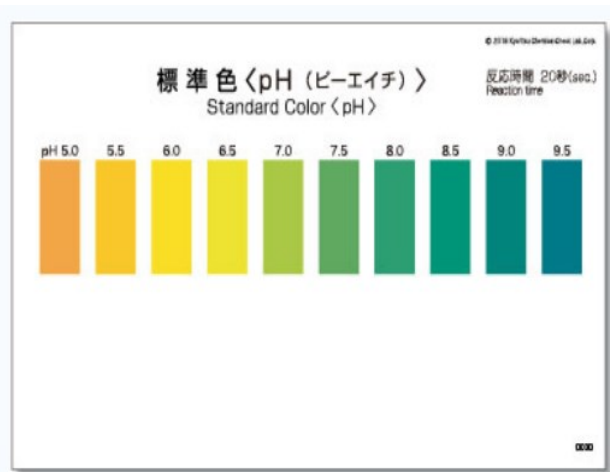
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-pH
- + Code AS ONE: 6-8675-01
- + Hạng mục đo: pH
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu sử dụng chất chỉ thị pH phát triển màu
- + Thang đo: pH 5.0, 5.5, 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, 8.5, 9.0, 9.5
- + Thời gian đo: 20 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (trong hộp), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU PMD (Tiêu thụ thuốc tím) WAK-PMD-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Dễ dàng đo mức tiêu thụ thuốc tím trong nước lấy mẫu từ bể bơi, nhà tắm công cộng, v.v.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm

+ Ngành thủy hải sản,...

+ ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-PMD-2

+ Code AS ONE: 62-9881-19

+ Hạng mục đo lường: Tiêu thụ thuốc tím

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: phương pháp tiêu thụ thuốc tím kiềm ở nhiệt độ phòng

+ Thang đo: 0, 3, 6, 10, 12, 15 mg/L

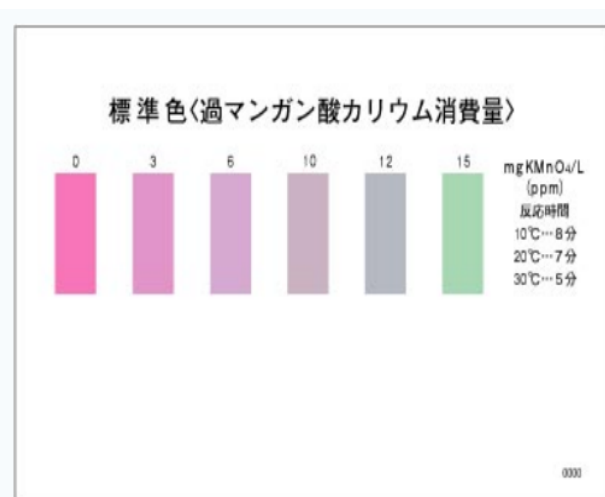
+ Thời gian đo: 7 phút

+ Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU Phenol WAK-PNL

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Bộ sàng lọc cho phép bạn dễ dàng đo phenol (C_6H_5OH) trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước xử lý.

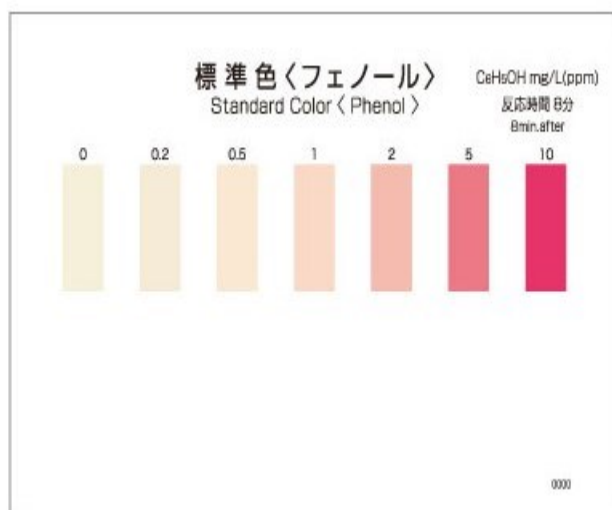
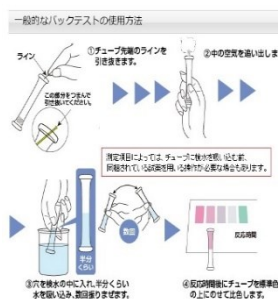
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản,...
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-PNL
- + Code AS ONE: 67-4754-86
- + Vật phẩm đo: Phenol
- + Số lần đo: 40
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu 4-aminoantipyrine sử dụng enzyme
- + Thang đo: 0, 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L
- + Thời gian đo: 2 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc đặc biệt, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sao sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU PHOSPHATE (PO₄) THANG CAO WAK-PO₄(C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Bạn có thể dễ dàng đo các ion photphat (PO₄³⁻) và phot pho (PO₄³⁻-P) trong mẫu nước như bề tự hoại và dung dịch nuôi trồng thủy canh.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-PO₄(C)

+ Code AS ONE: 6-8675-51

+ Hạng mục đo lường: Axit photphoric (nồng độ cao) / Phot pho loại photphat (nồng độ cao)

+ Số lần đo: 40

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu xanh Molybden

+ Thang đo: <Axit photphoric> 2, 5, 10, 20, 50, 100 mg/L

< Phosphate Phosphorus> 0,66, 1,65, 3,3, 6,6, 16,5, 33 mg/L

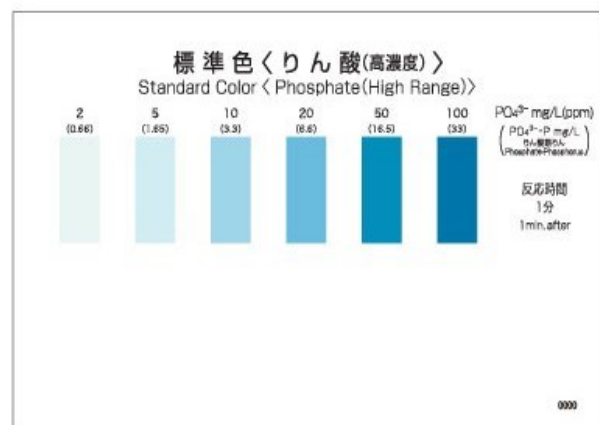
+ Thời gian đo: 1 phút

Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lỏng), 1 poly pipet (nhỏ), 1 poly pipet (lớn), 1 cốc chuyên dụng, 1 màu tiêu chuẩn, cách dùng 1 phần

+ Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU PO4 THANG THẤP WAK-PO4(D)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

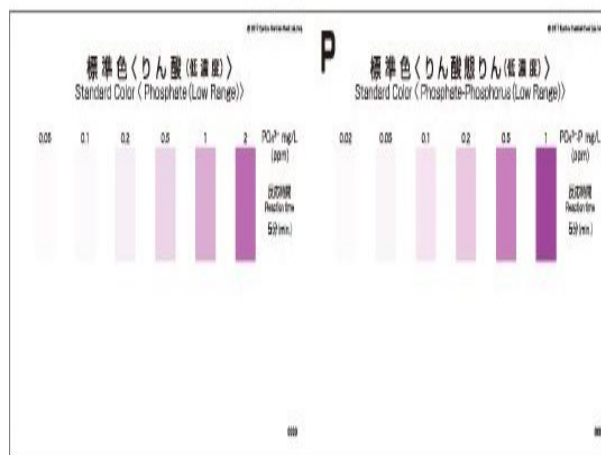
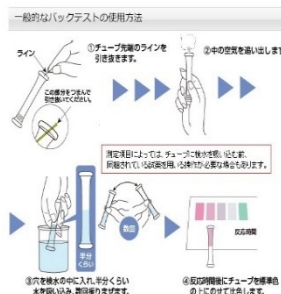
+ Bộ dụng cụ WAK-PO4 (D) là test thử nhanh phosphat nồng độ thấp trong nước sông, nước ngầm, nước uống bằng phương pháp phản ứng enzyme.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm, ...
+ Ngành thủy hải sản, ...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-PO4(D)
- + Code AS ONE: 6-8675-46
- + Hạng mục đo lường: Axit photphoric (nồng độ thấp)/phốt pho (nồng độ thấp)
- + Số lần đo: 40
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu 4-aminoantipyrine sử dụng enzyme
- + Thang đo: <Ion photphat> 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2 mg/L
- <Phốt phát> 0,02, 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1 mg/L
- + Thời gian đo: 5 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu chuẩn, 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU PO4 WAK-PO4

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được trạng thái ion photphat (PO_4^{3-}) trong nước thử nghiệm như nước thải nhà máy.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
+ Ngành thủy hải sản,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-PO4

+ Code AS ONE: 6-8675-21

Vật phẩm đo lường: Axit photphoric/axit photphoric

Số lần đo: 40

Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

Nguyên lý đo: phương pháp so màu xanh molybden

Thang đo:

< Phosphate ion > 0,2, 0,5, 1, 2, 5, 10 mg/L

< Phosphate Phosphorus > 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L

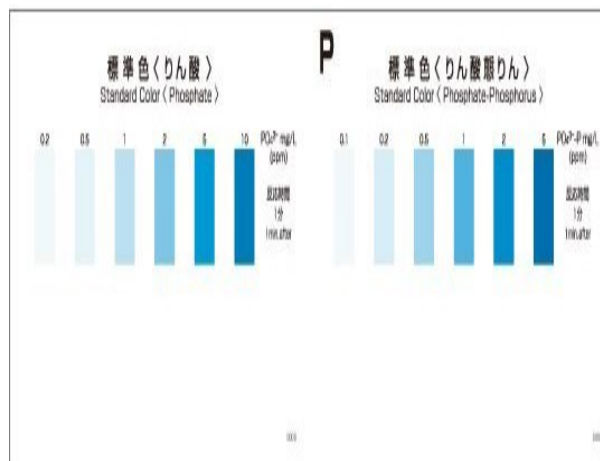
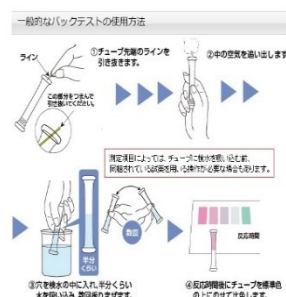
Thời gian đo: 1 phút

Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc đặc biệt, 1 màu tiêu chuẩn, 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU pH-PR WAK-PR

Maker: Kyoritsu



Đặc điểm:

+ Thích hợp để đo nước giếng, nước máy, nước suối, nước sông, hồ, nước mưa, v.v., những loại có đặc tính đậm yếu.

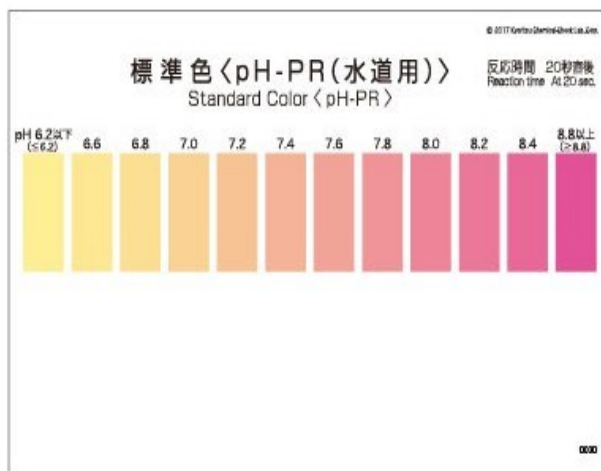
Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
+ Ngành thủy hải sản,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-PR
- + Code AS ONE: 6-8675-81
- + Hạng mục đo: Dùng cho nước máy (pH-PR)
- + Số lần đo: 50
- + Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu sử dụng chất chỉ thị pH phát triển màu
- + Thang đo: 6.2 trở xuống, 6.6, 6.8, 7.0, 7.2, 7.4, 7.6, 7.8, 8.0, 8.2, 8.4, 8.8 trở lên
- + Thời gian đo: 20 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU SULFUR (S) TRONG NƯỚC WAK-S

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được lưu huỳnh ở dạng hydro sunfua (H_2S), ion hydro sunfua (HS^-) và ion sunfua (S^{2-}) trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

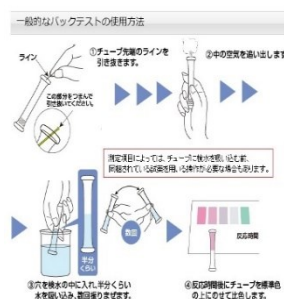
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...

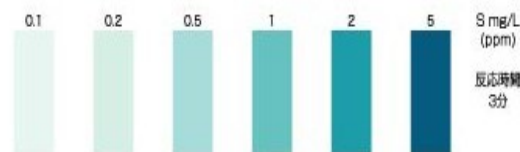


Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-S
- + Code AS ONE: 6-8675-35
- + Vật phẩm đo lường: Sunfua (hydrogen sulfide)
- + Số lần đo: 40
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu xanh methylen
- + Thang đo: 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L
- + Thời gian đo: 3 phút
- + Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc đặc biệt, 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sao sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



標準色〈硫化物（硫化水素）〉



5 mg/L (ppm)

反応時間 3分

DỤNG CỤ THỬ MẪU SILICA (HIGH RANGE) WAK-SiO₂(D)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Silica (axit silicic) ở trạng thái ion (SiO₃²⁻) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường.

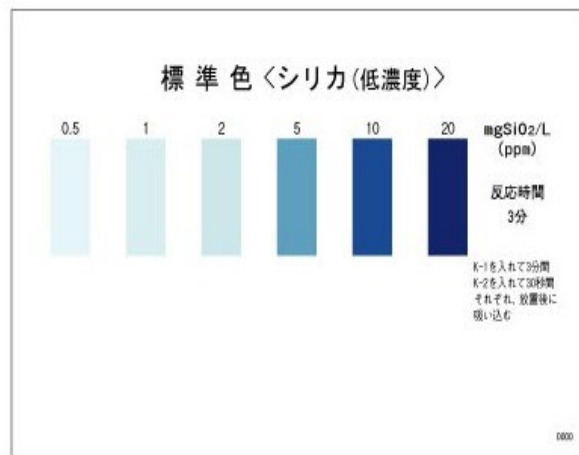
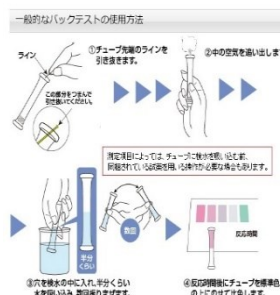
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-SiO₂(D)
- + Code AS ONE: 6-8675-24
- + Vật phẩm đo: Silica (nồng độ thấp)
- + Số lần đo: 40
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu xanh Molybden
- + Thang đo: 0,5, 1, 2, 5, 10, 20 mg/L
- + Thời gian đo: 6,5 phút
- + Nội dung: 40 ống (8 túi ép màng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (lỏng), 1 thuốc thử K-2 (lỏng), 1 cốc đặc biệt, 1 màu chuẩn (trong hộp), sử dụng 1 phần định luật
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU SILICA WAK-SIO2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Silica (axit silicic) ở trạng thái ion (SiO_3^{2-}) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước môi trường

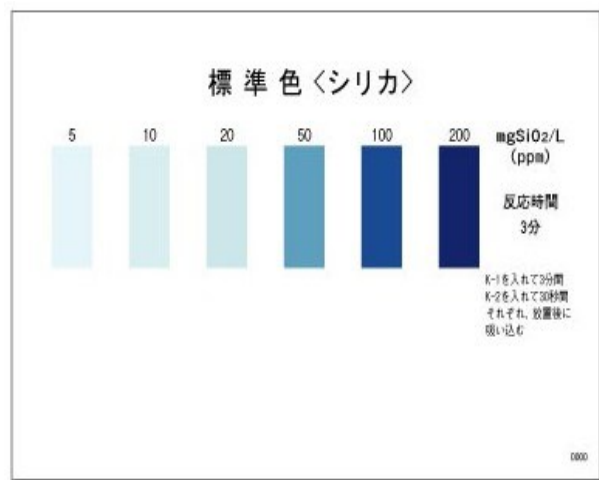
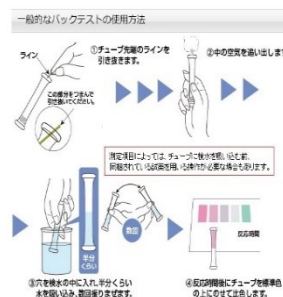
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-SiO2
- + Code AS ONE: 6-8675-23
- + Vật phẩm đo: Silica
- + Số lần đo: 40
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu xanh Molybden
- + Thang đo: 5, 10, 20, 50, 100, 200 mg/L
- + Thời gian đo: 6,5 phút
- + Bao gồm: 40 ống (8 túi màng chứa 5 ống), 1 nước pha loãng, 1 thuốc thử K-1 (lỏng), 1 thuốc thử K-2 (lỏng), 1 polypipette (nhỏ), polypipette 1 (lớn), 1 cốc đặc biệt, 1 màu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU SULFITE THANG CAO WAK-SO₃(C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Có thể dễ dàng đo được nồng độ cao của các ion sulfite (SO₃²⁻) trong mẫu nước trong quá trình xử lý khử, v.v.

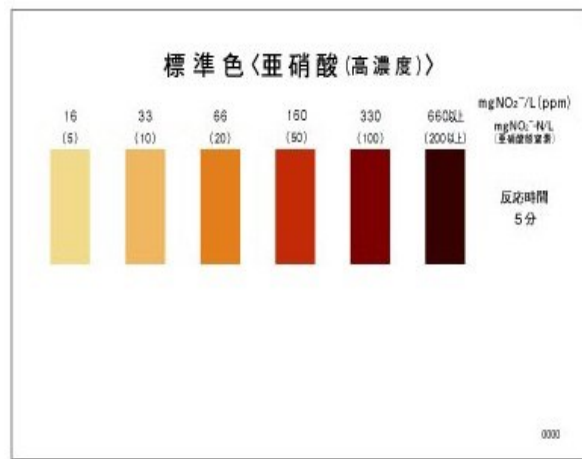
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-SO₃ (C)
- + Code AS ONE: 6-8675-50
- + Hạng mục đo lường: Axit sunfuric (nồng độ cao)
- + Số lần đo: 50
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: phương pháp so màu iốt
- + Thang đo: 50, 100, 200, 500, 1000, 2000 mg/L
- + Thời gian đo: 10 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 140 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU SULFATE THANG CAO WAK-SO₄(C)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Cho phép kiểm tra hàm lượng Sunfat trong nước khử và nước xử lý.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm

+ Ngành thủy hải sản,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-SO₄(C)

+ Code AS ONE: 6-8675-90

+ Hạng mục đo lường: Axit sulfuric (nồng độ cao)

+ Số lần đo (lần): 40

+ Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: phương pháp đo màu đồng kết tủa permanganat

+ Thang đo: 50, 100, 200, 500, 1000, 2000 mg/L trở lên

+ Thời gian đo: 10 giây

+ Nội dung: 40 ống (8 túi ép màng chứa 5 ống), 2 thuốc thử K-1 (lỏng), 1 thuốc thử K-2 (lỏng), 1 cốc đặc biệt, 1 màu tiêu chuẩn (trong trường hợp), luật sử dụng phần 1

+ Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 180 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU pH-TBH WAK-TBH **Maker: Kyoritsu**



Đặc điểm:

+ Thích hợp để đo nước có đặc tính đậm yếu.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-TBH

+ Code AS ONE: 6-8675-45

+ Vật phẩm đo: pH-TBH

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu sử dụng chất chỉ thị pH phát triển màu

+ Thang đo:

<Đối với ánh sáng tự nhiên (ánh sáng ban ngày)>
pH 8.2, 8.4, 8.6, 8.8, 9.0, 9.2, 9.6

<Đối với đèn huỳnh quang> pH 8.2, 8.4, 8.6, 8.8, 9.0, 9.2, 9.6

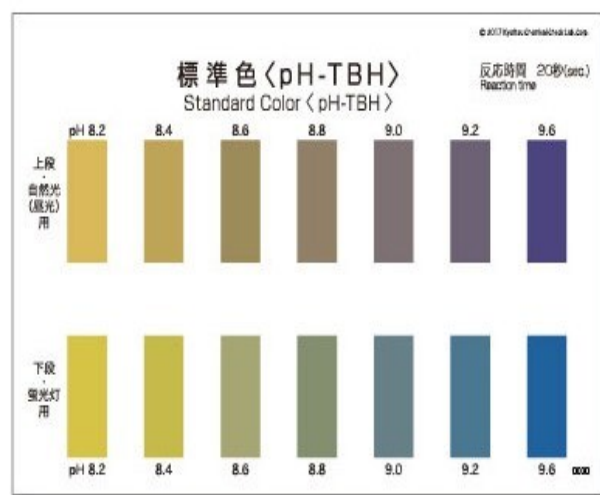
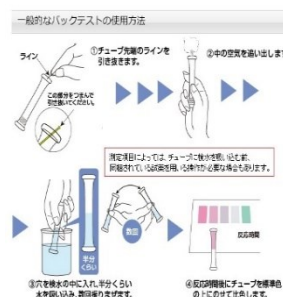
Thời gian đo: 20 giây

Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 1651 × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU pH-TBL WAK-TBL **Maker: Kyoritsu**



Đặc điểm:

+ Thích hợp để đo nước có đặc tính đậm yếu.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm

+ Ngành thủy hải sản

+ ...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-TBL

+ Code AS ONE: 6-8675-44

+ Vật phẩm đo: pH-TBL

+ Số lần đo: 50

+ Dụng cụ kiểm tra chất lượng nước đơn giản

+ Nguyên lý đo: Phương pháp đo màu sử dụng chất chỉ thị pH phát triển màu

+ Thang đo: pH 1.6, 1.8, 2.0, 2.2, 2.4, 2.6, 2.8, 3.0, 3.2, 3.4

+ Thời gian đo: 20 giây

+ Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 140 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU TỔNG HÀM LƯỢNG CỨNG WAK-TH

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Canxi và magie ở trạng thái ion ($\text{Ca}^{2+} + \text{Mg}^{2+}$) có thể dễ dàng được đo dưới dạng độ cứng tổng bằng tổng của độ cứng canxi và độ cứng magie hoặc độ cứng tổng (mg/L) trong quá trình kiểm tra nước uống, v.v. . .

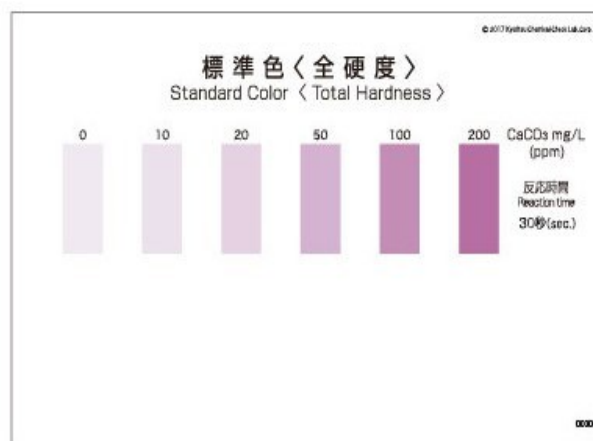
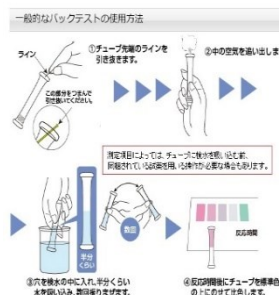
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-TH
- + Code AS ONE: 6-8675-31
- + Hạng mục đo lường: Độ cứng tổng
- + Số lần đo: 50
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu PC
- + Thang đo: 0, 10, 20, 50, 100, 200 mg/L
- + Thời gian đo: 30 giây
- + Nội dung: 50 ống (10 túi nhựa chứa 5 ống), 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165l × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 180 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU ASCORBIC ACID WAK-VC-2

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Bạn có thể dễ dàng đo lượng vitamin C (axit ascorbic) trong mẫu nước không chứa các chất khử khác, chẳng hạn như đồ uống có chứa nước ép trái cây hoặc nước chế biến.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản



Thông số kỹ thuật:

+ Model number : WAK-VC-2

+ Code AS ONE: 6-8675-98

+ Mục đo lường: Vitamin C (axit ascorbic)

+ Số lần đo: 40

+ Nguyên lý đo: Phương pháp so màu Folin-Denis

+ Thang đo: <Vitamin C> 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2, 4 trở lên mg/100mL

<Axit ascorbic> 1, 2, 5, 10, 20, 40 mg/L trở lên

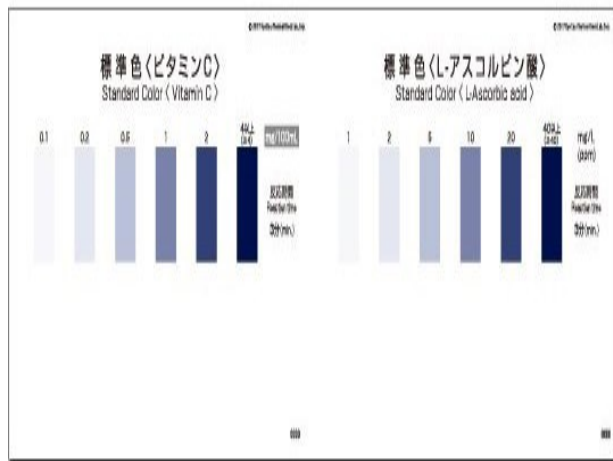
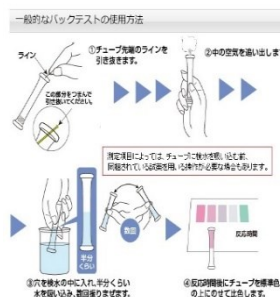
+ Thời gian đo: 3 phút

+ Bộ sản phẩm gồm: 40 ống (8 túi màng mỏng chứa 5 ống), 1 thuốc thử K-1 (dạng lỏng), 1 cốc chuyên dụng, 1 màu tiêu chuẩn (bao gồm hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng

+ Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm

+ Trọng lượng: 150 g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU KẼM THANG THẤP WAK-ZN(D)

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Kẽm ở trạng thái ion (Zn^{2+}) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước máy.

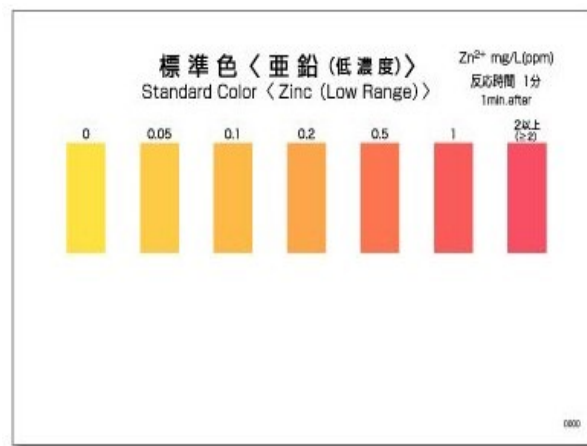
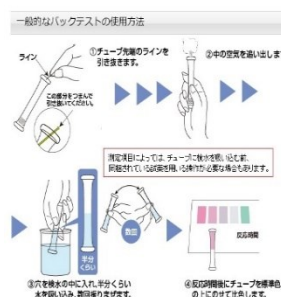
Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-Zn(D)
- + Code AS ONE: 6-8675-79
- + Hạng mục đo lường: Kẽm (nồng độ thấp)
- + Số lần đo: 40
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu 5-Br-PAPS
- + Thang đo: 0, 0,05, 0,1, 0,2, 0,5, 1, 2 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 6 phút
- + Bao gồm: 40 ống (8 túi màng chứa 5 ống), 40 thuốc thử K-1 (ống nhỏ), 1 thuốc thử K-2 (chai poly), 1 pipet poly, 1 cốc đặc biệt, 1 dao cắt, Màu tiêu chuẩn (trong hộp) 1 cái, sử dụng 1 bản
- + Kích thước hộp: 1651 × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 150 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863



DỤNG CỤ THỬ MẪU KẼM WAK-ZN

Maker: Kyoritsu



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Kẽm ở trạng thái ion (Zn^{2+}) có thể dễ dàng đo được trong mẫu nước như nước thải nhà máy và nước máy.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm
- + Ngành thủy hải sản
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number : WAK-ZN
- + Code AS ONE: 6-8675-07
- + Vật phẩm đo: Kẽm
- + Số lần đo: 50
- + Thiết bị kiểm tra chất lượng nước đơn giản
- + Nguyên lý đo: Phương pháp so màu PAN
- + Thang đo: 0, 0,2, 0,5, 1, 2, 5 mg/L trở lên
- + Thời gian đo: 1 phút
- + Nội dung: 50 ống (10 túi ép nhựa chứa 5 ống), 1 túi bảo quản, 1 màu tiêu chuẩn (có hộp đựng), 1 bản hướng dẫn sử dụng
- + Kích thước hộp: 165L × 110W × 65H mm
- + Trọng lượng: 150 g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU) 2015/863

